

LUẬT THẬP TỤNG

QUYỂN 30

PHÁP CÂU XÁ DI THỨ HAI

Phật tại nước Câu-xá-di (Câu-diêm-di), lúc đó có một Tỳ kheo phạm tội nên sám hối, các Tỳ kheo thương xót muốn người này được lợi ích an lạc nên nói tội và bảo như pháp sám hối. Tỳ kheo này nói: “Tôi không biết mình đã phạm tội, đã không biết thì thấy tội gì mà sám hối”, các Tỳ kheo suy nghĩ: “Tỳ kheo này không nghe lời chánh, chúng ta nên tác pháp yết ma Bất-kiến-tần”, nghĩ rồi liền tác pháp yết ma Bất-kiến-tần cho Tỳ kheo này. Tỳ kheo này ưa thích trì giới, có tâm quý, quen biết nhiều và có nhiều thế lực, được nhiều ủng hộ. Ở bốn phía chung quanh trú xứ có nhiều Tỳ kheo quen thân nên Tỳ kheo này sai sứ đến nói với họ rằng: “Tôi không có tội, các Tỳ kheo kia lại không như pháp yết ma tấn tôi, yết ma tấn này nên phá, các thầy hãy tụ họp đến giúp tôi”. Các Tỳ kheo này liền tụ họp đông đủ muốn dứt diệt việc này, Tỳ kheo bị tấn nói với các Tỳ kheo này rằng: “Tôi không có tội... yết ma tấn này nên phá”, các Tỳ kheo này nghe rồi không nhẫn nổi nên chuyển nói với nhau: “Tỳ kheo này thật không có tội, Tăng đã không như pháp, miễn cưỡng tác pháp yết ma Bất-kiến-tần cho Tỳ kheo này, việc này nên phá”, nói rồi quyết định tùy thuận Tỳ kheo bị tấn và cùng các Tỳ kheo tác pháp yết ma tấn chống trái nhau. Do nhân duyên này phát sanh tranh cãi khiến Tăng bị phá, Tăng tranh cãi, Tăng chia rẽ, bất đồng, chia thành hai bộ Tăng. Bộ này nói: “Tỳ kheo này có tội”, Bộ kia nói: “Tỳ kheo này không có tội”; Bộ này nói là như pháp tấn, Bộ kia nói là không như pháp tấn; Bộ này nói: “Tấn không như pháp nên phá”, Bộ kia nói: “Tấn như pháp không nên phá”, cứ như thế tranh cãi mãi không dứt khiến Tăng bị phá làm hai bộ. Các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo Tỳ kheo bị tấn và các Tỳ kheo tùy thuận đi ra xa một chút rồi nói với các Tỳ kheo tác yết ma tấn rằng: “Nếu sự việc không có nhân duyên căn cứ và người kia không tự thú thì các thầy không nên tác pháp yết ma tấn, vì sao, vì có Tỳ kheo phạm tội nên sám

hối, các Tỳ kheo thương xót muốn người này được lợi ích an lạc nên nói tội và bảo như pháp sám hối; nhưng người này ưa thích trì giới, có tầm quý, quen biết nhiều và có nhiều thế lực, được nhiều ủng hộ thì Tăng nên suy xét trước, nếu có năm pháp thì không nên tác pháp yết ma tẩn. Suy xét như sau: “Nếu chúng ta tác pháp yết ma Bất-kiến-tẩn cho Tỳ kheo này thì không cùng thuyết giới và Tăng yết ma, không cùng thọ thực Đát-bát-na, không cùng ngọ trai, không theo Thượng tòa làm lễ, nghinh đón và tiễn đưa. Do nhân duyên này sẽ phát sanh tranh cãi khiến tăng bị phá, Tăng tranh cãi, Tăng chia rẽ, bất đồng”. Lại nữa, nếu có Tỳ kheo phạm tội nên sám hối, các Tỳ kheo thương xót muốn người này được lợi ích an lạc nên nói tội và bảo như pháp sám hối; người này ưa thích trì giới, có tầm quý nhưng quen biết ít, không có thế lực lớn, không được nhiều người ủng hộ, bốn phía chung quanh trú xứ ít người quen biết để cùng nói chuyện và cùng làm việc chung thì Tăng nên suy xét nếu có năm pháp thì nên tác pháp yết ma tẩn. Suy xét như sau: “Nếu chúng ta tác pháp yết ma tẩn cho Tỳ kheo này... tiễn đưa. Do nhân duyên này trong tăng không phát sanh tranh cãi, Tăng hòa hợp, không tranh cãi, không chia rẽ, không bất đồng”. Phật dạy bảo xong rồi liền bảo các Tỳ kheo tác yết ma tẩn đi ra xa một chút rồi bảo Tỳ kheo bị tẩn và các Tỳ kheo tùy thuận người bị tẩn đến, nói với họ rằng: “Các thầy chớ tùy thuận người phạm tội mà không tự thấy tội, vì sao, vì có Tỳ kheo phạm tội nên sám hối, các Tỳ kheo thương xót muốn người này được lợi ích an lạc nên nói tội và bảo như pháp sám hối. Tỳ kheo phạm tội nên tư duy năm pháp để như pháp thấy tội như sau: Nếu ta không như pháp thấy tội này thì Tăng sẽ làm yết ma Bất-kiến-tẩn cho ta, ta không được cùng Tăng thuyết giới và tăng yết ma, không được cùng thọ thực Đát-bát-na, không được cùng ngọ trai thực, không được theo Thượng tòa làm lễ, nghinh đón và tiễn đưa. Vì sao, vì các Tỳ kheo ưa thích trì giới, có tầm quý không thể vì ta mà tùy ái hành, tùy sân hành, tùy bố hành, tùy si hành”.

Phật tại nước Câu-xá-di, lúc đó các Tỳ kheo tác pháp yết ma tẩn nước Câu-xá-di liền ở trong nội giới thuyết giới và Tăng yết ma, theo pháp yết ma mà Phật đã cho làm; các Tỳ kheo tùy thuận người bị tẩn và Tỳ kheo bị tẩn ra ngoài giới thuyết giới và Tăng yết ma, theo pháp yết ma mà Phật đã cho làm. Các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ kheo tùy thuận người bị tẩn và Tỳ kheo bị tẩn đi ra xa một chút rồi hỏi các Tỳ kheo tác yết ma tẩn rằng: “Các thầy thật đã ở trong nội giới thuyết giới và Tăng yết ma, theo pháp yết ma mà Phật đã cho

làm, phải không?”, đáp: “Thật đã làm thưa Thế tôn”, Phật nói: “Hay thay, nếu các thầy cùng với các Tỳ kheo tùy thuận người bị tấn và Tỳ kheo bị tấn ở trong nội giới để thuyết giới và Tăng yết ma, theo pháp yết ma mà Phật đã cho làm, thì các yết ma này đều gọi là phi pháp. Vì sao, vì các thầy cùng với họ khác biệt nhau, các thầy không thể cùng họ ở chung và cộng sự. Nếu họ cùng các thầy ở trong nội giới để thuyết giới và Tăng yết ma, theo pháp yết ma mà Phật đã cho làm, thì các yết ma này cũng gọi là phi pháp. Vì sao, vì họ cùng các thầy khác biệt nhau, họ không thể cùng các thầy ở chung và cộng sự. Có hai loại Không ở chung (Bất cộng trụ):

Một là bản thân Tỳ kheo tự làm pháp Không ở chung (phạm tội Bất cộng trụ).

Hai là Tăng hòa hợp như pháp cùng tác pháp yết ma Không ở chung (yết ma tấn).

Lại có hai loại yết ma Ở chung:

Một là bản thân Tỳ kheo tự làm pháp Ở chung (không phạm tội Bất cộng trụ).

Hai là Tăng hòa hợp như pháp cùng làm yết ma Ở chung (tác pháp giải tấn cho được cùng thuyết giới và tăng yết ma).

Nếu Tỳ kheo bị khổ-thiết (bị trị phạt) tấn liền bỏ bộ Tăng kia vào trong bộ Tăng này thì nên cho ở chung; nếu bị cho yết ma y-chỉ, yết ma khu-xuất, yết ma hạ-ý mà bỏ bộ chúng kia vào trong bộ chúng này thì nên cho ở chung. Nếu người bị tấn, chiết phục, hạ-ý ra ngoài giới được chúng khác cho giải tấn, thì người này được ở chung với chúng đã giải tấn đó”.

Lúc đó Phật bảo các Tỳ kheo tác yết ma tấn đi ra xa một chút rồi kêu các Tỳ kheo tùy thuận người bị tấn và Tỳ kheo bị tấn đến hỏi: “Các thầy thật đã ở ngoài giới thuyết giới và Tăng yết ma, theo pháp yết ma mà Phật đã cho làm, phải không?”, đáp: “Thật đã làm thưa Thế tôn”, Phật nói: “Hay thay, nếu các thầy cùng với các Tỳ kheo tác yết ma tấn ở ngoài giới để thuyết giới và Tăng yết ma, theo pháp yết ma mà Phật đã cho làm, thì các yết ma này đều gọi là phi pháp. Vì sao, vì các thầy cùng với họ khác biệt nhau, các thầy không thể cùng họ ở chung và cộng sự. Nếu các thầy cùng với họ ở ngoài giới để thuyết giới và Tăng yết ma, theo pháp yết ma mà Phật đã cho làm, thì các yết ma này đều gọi là phi pháp. Vì sao, vì các thầy cùng họ khác biệt nhau, họ không thể cùng các thầy ở chung và cộng sự. Có hai loại Không ở chung (Bất cộng trụ):

Một là bản thân Tỳ kheo tự làm pháp Không ở chung (phạm tội Bất cộng trụ).

Hai là Tăng hòa hợp như pháp cùng tác pháp yết ma Không ở chung (yết ma tấn).

Lại có hai loại yết ma Ở chung:

Một là bản thân Tỳ kheo tự làm pháp Ở chung (không phạm tội Bất cộng trụ).

Hai là Tăng hòa hợp như pháp cùng làm yết ma Ở chung (tác pháp giải tấn cho được cùng thuyết giới và tăng yết ma).

Nếu Tỳ kheo bị khổ-thiết (bị trị phạt) tấn liền bỏ bộ Tăng kia vào trong bộ Tăng này thì nên cho ở chung; nếu bị cho yết ma y chỉ, yết ma khu-xuất, yết ma hạ-ý mà bỏ bộ chúng kia vào trong bộ chúng này thì nên cho ở chung. Nếu người bị tấn, chiết phục, hạ-ý ra ngoài giới được chúng khác cho giải tấn, thì người này được ở chung với chúng đã giải tấn đó”.

Phật tại nước Câu-xá-di, lúc đó có cư sĩ thỉnh Phật và Tăng vào ngày mai thọ thực, Phật im lặng nhận lời, cư sĩ biết Phật đã nhận lời liền đánh lễ Phật hữu nhiều rồi ra về. Về đến nhà ngay trong đêm đó lo sửa soạn đủ các món ăn ngon, sáng sớm trải tòa rồi sai sứ đến bạch Phật: “Đã đến giờ thọ thực, xin Phật tự biết thời”. Phật ở lại tinh xá bảo thị giả nhận phần ăn mang về, các Tỳ kheo đều đi đến nhà cư sĩ, khi vào trong nhà cư sĩ liền phát khởi việc đấu tranh, cùng cãi cọ nhau và thân khởi ác nghiệp là điều mà người xuất gia không nên làm. Cư sĩ này nói với các Tỳ kheo: “Các Đại-đức hãy dừng lại và ngồi xuống thọ thực”, cư sĩ đợi các Tỳ kheo ngồi xong rồi, tự tay dâng thức ăn lên cùng đường cho tất cả đều được no đủ rồi, sau đó lấy chiếc ghế nhỏ ngồi trước tăng để nghe thuyết pháp, Thượng tòa thuyết pháp xong cùng chúng tăng ra về. Về đến chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi một bên, thượng pháp của Phật là khi các Tỳ kheo thọ thỉnh thực xong trở về, Phật đều hỏi thăm ăn có no đủ không; lúc đó các Tỳ kheo đều đáp là no đủ rồi đem việc trên bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm Tỳ kheo tăng rồi quở trách các Tỳ kheo: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại ở trong nhà cư sĩ phát khởi việc đấu tranh, cùng cãi cọ nhau và thân khởi ác nghiệp là điều mà người xuất gia không nên làm”, quở trách rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay nếu là bộ chúng khác nhau thì không nên ngồi gần nhau khiến thân khởi ra ác nghiệp. Như thế khi bộ chúng khác đến cùng tụ họp thì Tỳ kheo biết pháp nên bảo họ ngồi cách xa ra, khi trải tòa ngồi nên chừa ở giữa một chỗ trống, sau đó mới cùng thuyết giới và tăng yết ma cho đến giáo giới

Tỳ kheo ni”.

Phật tại nước Câu-xá-di, lúc đó các Tỳ kheo nước Câu-xá-di ưa thích tranh cãi với nhau, Phật khuyên bảo các Tỳ kheo này rằng: “Các thầy chớ cùng tranh cãi với nhau như thế, vì sao, vì lấy sân hận thì không thể diệt trừ được sân hận, chỉ có lấy sức nhẫn nhục mới diệt trừ được sân hận”, trong chúng này có một Tỳ kheo bạch Phật: “Thế tôn, người kia xúc não con thì con làm sao không đáp trả cho được”. Lúc đó Phật lùi ra xa một chút rồi suy nghĩ: “Ta nay nên lìa xa sở hành oai nghi pháp tắc của các Tỳ kheo ưa thích đấu tranh cãi cọ này”, nghĩ rồi liền rộng nói kinh Trường thọ vương cho họ nghe, sau đó du hành đến nước Chi đề và dần dần đến nước Xá-vệ. Lúc đó các Hiền giả ở nước Câu-xá-di nghe biết Phật không vui về sở hành oai nghi pháp tắc của các Tỳ kheo ưa thích đấu tranh cãi cọ này, đã rời bỏ nước Câu-xá-di du hành đến nước khác, họ liền suy nghĩ: “Chúng ta nên coi thường và ít cung kính các Tỳ kheo này”, nghĩ rồi cùng nói với nhau là sẽ cùng coi thường, không tôn trọng, cúng dường, tán thán và ít cung kính các Tỳ kheo nước Câu-xá-di. Lúc đó các Tỳ kheo này suy nghĩ: “Các cư sĩ ở đây đã cùng coi thường, không tôn trọng, cúng dường, tán thán và ít cung kính chúng ta, tại sao chúng ta không đến chỗ Phật ở nước Xá-vệ”, làm lễ Tùy ý xong các Tỳ kheo này đắp y mang bát đi đến chỗ Phật ở nước Xá-vệ. Lúc đó Trưởng lão Xá-lợi-phất nghe tin các Tỳ kheo nước Câu-xá-di ưa thích đấu tranh cãi cọ bị các Hiền giả nước đó không tôn trọng, cúng dường, tán thán nên cùng nhau đi đến nước Xá-vệ; Trưởng lão liền đến chỗ Phật đảnh lễ rồi ngồi một bên bạch Phật rằng: “Thế tôn, các Tỳ kheo nước Câu-xá-di ưa thích đấu tranh cãi cọ bị các hiền giả nước đó không tôn trọng, cúng dường và tán thán sắp đến nước này, chúng con nên đối xử với họ như thế nào?”. Phật bảo Xá-lợi-phất: “Trong các Tỳ kheo ấy nếu có người nào nói phi pháp thì không nên tôn trọng cúng dường và tán thán; người nào nói như pháp thì nên tôn trọng cúng dường và tán thán”, Xá-lợi-phất hỏi Phật: “Thế tôn, làm sao phân biệt được người nói như pháp và người nói phi pháp?”, Phật nói: “Tỳ kheo nói phi pháp là: Phi pháp nói là pháp, pháp nói là phi pháp, phi luật nói là luật, luật nói là phi luật, phạm nói là không phạm, không phạm nói là phạm, tội khinh nói là trọng, tội trọng nói là khinh, tội vô tà nói là tội hữu tà, tội hữu tà nói là vô tà, pháp thường sở hành nói không phải là pháp thường sở hành, pháp không phải thường sở hành nói là pháp thường sở hành, thuyết nói là phi thuyết, phi thuyết nói là thuyết. Tỳ kheo nói như thế là người nói phi pháp, các thầy không nên tôn trọng cúng dường và

tán thán; không nên dạy họ đọc tụng kinh pháp và giải đáp mỗi nghi hối cho họ; không nên theo họ thọ học đọc tụng kinh pháp và hỏi điều nghi hối; không nên cung cấp cho họ y bát, phòng xá và bốn loại dược: Thời dược, thời phần dược, thất nhật dược và tận hình dược. Nay Xá-lợi-phất, Tỳ kheo nói như pháp là: Pháp nói là pháp, phi pháp nói là phi pháp, luật nói là luật, phi luật nói là phi luật, phạm nói là phạm, không phạm nói là không phạm, tội khinh nói là khinh, tội trọng nói là trọng, tội vô tàn nói là Vô tàn, tội hữu tàn nói là Hữu tàn, pháp thường sở hành nói là pháp thường sở hành, pháp không phải thường sở hành nói là không phải pháp thường sở hành, thuyết nói là thuyết, phi thuyết nói là phi thuyết. Tỳ kheo nói như thế là người nói như pháp, các thầy nên tôn trọng cúng dường và tán thán; nên dạy họ đọc tụng kinh pháp và giải đáp mỗi nghi hối cho họ; nên theo họ thọ học đọc tụng kinh pháp và hỏi điều nghi hối; nên cung cấp cho họ y bát, phòng xá và bốn loại dược: Thời dược, thời phần dược, thất nhật dược và tận hình dược. Tất cả đều nên cho giường nằm, tọa cụ...”. Lúc đó Trưởng lão Đại Mục-kiền-liên, A-na-luật, Nan-đề, Kim-tỳ-la... cũng đến hỏi Phật như vậy.

Lúc đó Tỳ kheo ni Ma-ha-ba-xà-ba-đề nghe tin các Tỳ kheo nước Câu-xá-di ưa thích đấu tranh cãi cọ nhau nên bị các Hiền giả nước đó không tôn trọng, cúng dường, tán thán sắp đến nước Xá-vệ; bà liền đến chỗ Phật đánh lễ rồi đứng một bên bạch Phật: “Thế tôn, các Tỳ kheo nước Câu-xá-di ưa thích đấu tranh cãi cọ bị các hiền giả nước đó không tôn trọng, cúng dường và tán thán sắp đến nước này, chúng con nên đối xử với họ như thế nào?”. Phật bảo Ma-ha-ba-xà-ba-đề: “Trong các Tỳ kheo ấy nếu có người nào nói phi pháp thì không nên tôn trọng cúng dường và tán thán; người nào nói như pháp thì nên tôn trọng cúng dường và tán thán”, Ma-ha-ba-xà-ba-đề hỏi Phật: “Thế tôn, làm sao phân biệt được người nói như pháp và người nói phi pháp?”, Phật nói: “Nay Cù-đàm-di, Tỳ kheo nói phi pháp là: Phi pháp nói là pháp, pháp nói là phi pháp, phi luật nói là luật, luật nói là phi luật, phạm nói là không phạm, không phạm nói là phạm, tội khinh nói là trọng, tội trọng nói là khinh, tội vô tàn nói là tội hữu tàn, tội hữu tàn nói là vô tàn, pháp thường sở hành nói không phải là pháp thường sở hành, pháp không phải thường sở hành nói là pháp thường sở hành, thuyết nói là phi thuyết, phi thuyết nói là thuyết. Tỳ kheo nói như thế là người nói phi pháp, các thầy không nên tôn trọng cúng dường và tán thán; không nên dạy họ đọc tụng kinh pháp và giải đáp mỗi nghi hối cho họ; không nên theo họ thọ học đọc tụng kinh pháp và hỏi điều nghi hối; không nên cung cấp cho họ y bát,

phòng xá và bốn loại dục: Thời dục, thời phần dục, thất nhật dục và tận hình dục; không nên theo họ thọ giáo giới mỗi nửa tháng. Nay Cù-đàm-di, Tỳ kheo nói như pháp là: Pháp nói là pháp, phi pháp nói là phi pháp, luật nói là luật, phi luật nói là phi luật, phạm nói là phạm, không phạm nói là không phạm, tội khinh nói là khinh, tội trọng nói là trọng, tội vô tàn nói là Vô tàn, tội hữu tàn nói là Hữu tàn, pháp thường sở hành nói là pháp thường sở hành, pháp không phải thường sở hành nói là không phải pháp thường sở hành, thuyết nói là thuyết, phi thuyết nói là phi thuyết. Tỳ kheo nói như thế là người nói như pháp, các thầy nên tôn trong cúng dường và tán thán; nên dạy họ đọc tụng kinh pháp và giải đáp mỗi nghi hối cho họ; nên theo họ thọ học đọc tụng kinh pháp và hỏi điều nghi hối; nên cung cấp cho họ y bát, phòng xá và bốn loại dục: Thời dục, thời phần dục, thất nhật dục và tận hình dục; nên theo họ thọ giáo giới mỗi nửa tháng”. Lúc đó các Tỳ kheo ni như Sí-xá Cù-đàm-di, Ưu-bát-la-hoa-sắc, Châu-na-Nan-đà, Tân-đầu, Sa-di-ni Chỉ lê cũng đến hỏi Phật như thế.

Lúc đó vua Ba-tư-nặc nước Kiều-tát-la nghe tin các Tỳ kheo nước Câu-xá-di ưa thích đấu tranh cãi cọ nhau nên bị các Hiền giả nước này không tôn trọng, cúng dường và tán thán sắp đến nước Xá-vệ; vua liền đến chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi một bên bạch Phật: Thế tôn, các Tỳ kheo nước Câu-xá-di ưa thích đấu tranh cãi cọ bị các hiền giả nước đó không tôn trọng, cúng dường và tán thán sắp đến nước này, chúng con nên đối xử với họ như thế nào?”. Phật bảo vua Ba-tư-nặc: “Đại vương, trong các Tỳ kheo ấy nếu có người nào nói phi pháp thì không nên tôn trọng cúng dường và tán thán; người nào nói như pháp thì nên tôn trọng cúng dường và tán thán”, vua Ba-tư-nặc hỏi Phật: “Thế tôn, làm sao phân biệt được người nói như pháp và người nói phi pháp?”, Phật nói: “Đại vương, Tỳ kheo nói phi pháp là: Phi pháp nói là pháp, pháp nói là phi pháp, phi luật nói là luật, luật nói là phi luật, phạm nói là không phạm, không phạm nói là phạm, tội khinh nói là trọng, tội trọng nói là khinh, tội vô tàn nói là tội hữu tàn, tội hữu tàn nói là vô tàn, pháp thường sở hành nói không phải là pháp thường sở hành, pháp không phải thường sở hành nói là pháp thường sở hành, thuyết nói là phi thuyết, phi thuyết nói là thuyết. Tỳ kheo nói như thế là người nói phi pháp, các thầy không nên tôn trong cúng dường và tán thán; không nên dạy họ đọc tụng kinh pháp và giải đáp mỗi nghi hối cho họ; không nên theo họ thọ học đọc tụng kinh pháp và hỏi điều nghi hối; không nên cung cấp cho họ y bát, phòng xá và bốn loại dục: Thời dục, thời phần dục, thất nhật dục và tận hình dục.

Đại vương, Tỳ kheo nói như pháp là: Pháp nói là pháp, phi pháp nói là phi pháp, luật nói là luật, phi luật nói là phi luật, phạm nói là phạm, không phạm nói là không phạm, tội khinh nói là khinh, tội trọng nói là trọng, tội vô tàn nói là Vô tàn, tội hữu tàn nói là Hữu tàn, pháp thường sở hành nói là pháp thường sở hành, pháp không phải thường sở hành nói là không phải pháp thường sở hành, thuyết nói là thuyết, phi thuyết nói là phi thuyết. Tỳ kheo nói như thế là người nói như pháp, các thầy nên tôn trong cúng dường và tán thán; nên dạy họ đọc tụng kinh pháp và giải đáp mối nghi hối cho họ; nên theo họ thọ học đọc tụng kinh pháp và hỏi điều nghi hối; nên cung cấp cho họ y bát, phòng xá và bốn loại dược: Thời dược, thời phần dược, thất nhật dược và tận hình dược. Đại vương nên cúng dường tất cả thức ăn thức uống”. Lúc đó các cư sĩ như Tu-đạt-đa, A-nan bàn-đề-lê-sư-đạt-đa, Phú-lâu-na... cũng đến hỏi như thế; Phật đáp cũng giống như thế.

Lúc đó Mạt-lợi phu nhân nghe tin các Tỳ kheo nước Câu-xá-di ưa thích đấu tranh cãi cọ nhau nên bị các hiền giả nước đó không tôn trọng, cúng dường và tán thán sắp đến nước này; bà liền đến chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi một bên bạch Phật: “Thế tôn, các Tỳ kheo nước Câu-xá-di ưa thích đấu tranh cãi cọ bị các hiền giả nước đó không tôn trọng, cúng dường và tán thán sắp đến nước này, chúng con nên đối xử với họ như thế nào?”. Phật bảo phu nhân Mạt-lợi: “Này Mạt-lợi, trong các Tỳ kheo ấy nếu có người nào nói phi pháp thì không nên tôn trọng cúng dường và tán thán; người nào nói như pháp thì nên tôn trọng cúng dường và tán thán”, phu nhân Mạt-lợi hỏi Phật: “Thế tôn, làm sao phân biệt được người nói như pháp và người nói phi pháp?”, Phật nói: “Này Mạt-lợi, Tỳ kheo nói phi pháp là: Phi pháp nói là pháp, pháp nói là phi pháp, phi luật nói là luật, luật nói là phi luật, phạm nói là không phạm, không phạm nói là phạm, tội khinh nói là trọng, tội trọng nói là khinh, tội vô tàn nói là tội hữu tàn, tội hữu tàn nói là vô tàn, pháp thường sở hành nói không phải là pháp thường sở hành, pháp không phải thường sở hành nói là pháp thường sở hành, thuyết nói là phi thuyết, phi thuyết nói là thuyết. Tỳ kheo nói như thế là người nói phi pháp, các thầy không nên tôn trọng cúng dường và tán thán; không nên dạy họ đọc tụng kinh pháp và giải đáp mối nghi hối cho họ; không nên theo họ thọ học đọc tụng kinh pháp và hỏi điều nghi hối; không nên cung cấp cho họ y bát, phòng xá và bốn loại dược: Thời dược, thời phần dược, thất nhật dược và tận hình dược. Này Mạt-lợi, Tỳ kheo nói như pháp là: Pháp nói là pháp, phi pháp nói là phi pháp, luật nói là luật, phi luật nói là phi luật, phạm nói là

phạm, không phạm nói là không phạm, tội khinh nói là khinh, tội trọng nói là trọng, tội vô tàn nói là Vô tàn, tội hữu tàn nói là Hữu tàn, pháp thường sở hành nói là pháp thường sở hành, pháp không phải thường sở hành nói là không phải pháp thường sở hành, thuyết nói là thuyết, phi thuyết nói là phi thuyết. Tỳ kheo nói như thế là người nói như pháp, các thầy nên tôn trong cúng dường và tán thán; nên dạy họ đọc tụng kinh pháp và giải đáp mỗi nghi hối cho họ; nên theo họ thọ học đọc tụng kinh pháp và hỏi điều nghi hối; nên cung cấp cho họ y bát, phòng xá và bốn loại dược: Thời dược, thời phần dược, thất nhật dược và tận hình dược. Phu nhân nên cúng dường tất cả thức ăn thức uống”. Lúc đó các Ưu-bà-di như Tỳ-xá-khư, vợ của cư sĩ Bối-tát-đa, vợ của cư sĩ Tu-xà-đa cùng đến hỏi Phật giống như thế, Phật cũng đáp giống như thế.

Lúc đó Trưởng lão Xá-lợi-phất nghe các Tỳ kheo nước Câu-xá-di ưa thích đấu tranh cãi cọ nhau đã đến nước Xá-vệ, liền đến bạch Phật: “Thế tôn, các Tỳ kheo nước Câu-xá-di ưa thích đấu tranh đã vào trong giới, chúng con nên chia ngọ cụ như thế nào?”, Phật nói: “Ta trước có nói nên chia ngọ cụ, hãy chia ngọ cụ cho Thượng tòa của bộ chúng đó trước”, Xá-lợi-phất vâng lời Phật dạy chia ngọ cụ cho Thượng tòa của bộ chúng đó trước.

Phật tại nước Câu-xá-di, lúc đó Tỳ kheo bị tấn đi một mình, ở một mình liền suy nghĩ: “Do ta nên phát sanh tranh cãi khiến Tăng bị phá, Tăng tranh cãi, Tăng chia rẽ, bất đồng. Bộ này nói: “Tỳ kheo này có tội”, Bộ kia nói: “Tỳ kheo này không có tội”; Bộ này nói là như pháp tấn, Bộ kia nói là không như pháp tấn; Bộ này nói: “Tấn không như pháp nên phá”, Bộ kia nói: “Tấn như pháp không nên phá”. Tất cả đều do ta, ta thật sự phạm tội, các Tỳ kheo đã như pháp tấn, nay ta phải làm sao”, nghĩ rồi liền đến chỗ các Tỳ kheo tùy thuận mình nói rằng: “Các Trưởng lão, tôi đi một mình, ở một mình liền suy nghĩ: “Do tôi nên phát sanh tranh cãi khiến Tăng bị phá, Tăng tranh cãi, Tăng chia rẽ, bất đồng. Bộ này nói: “Tỳ kheo này có tội”, Bộ kia nói: “Tỳ kheo này không có tội”; Bộ này nói là như pháp tấn, Bộ kia nói là không như pháp tấn; Bộ này nói: “Tấn không như pháp nên phá”, Bộ kia nói: “Tấn như pháp không nên phá”. Tôi thật sự phạm tội, các Tỳ kheo đã như pháp tấn, nay tôi phải làm sao?”. Các Tỳ kheo tùy thuận này liền dẫn Tỳ kheo bị tấn đến chỗ các Tỳ kheo làm yết ma tấn nói rằng: “Tỳ kheo bị tấn đến nói với chúng tôi rằng: “Tôi đi một mình, ở một mình liền suy nghĩ: “Do tôi nên phát sanh tranh cãi khiến Tăng bị phá, Tăng tranh cãi, Tăng chia rẽ, bất đồng. Bộ này nói: “Tỳ kheo này có tội”, Bộ kia nói:

“Tỳ kheo này không có tội”; Bộ này nói là như pháp tẩn, Bộ kia nói là không như pháp tẩn; Bộ này nói: “Tẩn không như pháp nên phá”, Bộ kia nói: “Tẩn như pháp không nên phá”. Tất cả đều do tôi, các Tỳ kheo đã như pháp tẩn, nay tôi phải làm sao”, các Tỳ kheo làm yết ma tẩn liền dẫn Tỳ kheo bị tẩn và các Tỳ kheo tùy thuận đến chỗ Phật, đánh lễ rồi ngồi một bên bạch Phật: “Thế tôn, các Tỳ kheo tùy thuận này dẫn Tỳ kheo bị tẩn đến chỗ chúng con nói Tỳ kheo này nói rằng: “Tôi đi một mình, ở một mình liền suy nghĩ: “Do tôi nên phát sanh tranh cãi khiến Tăng bị phá, Tăng tranh cãi, Tăng chia rẽ, bất đồng. Bộ này nói: “Tỳ kheo này có tội”, Bộ kia nói: “Tỳ kheo này không có tội”; Bộ này nói là như pháp tẩn, Bộ kia nói là không như pháp tẩn; Bộ này nói: “Tẩn không như pháp nên phá”, Bộ kia nói: “Tẩn như pháp không nên phá”. Tất cả đều do tôi, tôi thật sự phạm tội, các Tỳ kheo đã như pháp tẩn, nay tôi phải làm sao”. Phật nói: “Tỳ kheo này thật sự phạm tội, Tăng đã như pháp tẩn không thể phá. Nếu Tỳ kheo này tâm hối cải, chiết phục, tự thú thì Tăng nên cho giải tẩn. Yết ma giải tẩn như sau: Tăng nhất tâm hòa hợp, Tỳ kheo bị tẩn này nên từ chỗ ngồi đứng dậy trích bày vai hữu quỳ gối chấp tay bạch Tăng:

Đại-đức Tăng nhớ nghĩ, Do con nên phát sanh tranh cãi khiến Tăng bị phá, Tăng tranh cãi, Tăng chia rẽ, bất đồng. Bộ này nói: “Tỳ kheo này có tội”, Bộ kia nói: “Tỳ kheo này không có tội”; Bộ này nói là như pháp tẩn, Bộ kia nói là không như pháp tẩn; Bộ này nói: “Tẩn không như pháp nên phá”, Bộ kia nói: “Tẩn như pháp không nên phá”. Tất cả đều do con, con Tỳ kheo thật sự phạm tội, Tăng đã như pháp tẩn không thể phá. Con thành tâm hối cải, chiết phục, tự thú nay theo Tăng xin giải tẩn, cúi xin Tăng giải tẩn cho con, xin thương xót. (3 lần)

Một Tỳ kheo trong Tăng xướng yết ma như sau:

Đại-đức Tăng lắng nghe, Tỳ kheo bị tẩn tên nói rằng: do con nên phát sanh tranh cãi khiến tăng bị phá, Tăng tranh cãi, Tăng chia rẽ, bất đồng. Bộ này nói: “Tỳ kheo này có tội”, Bộ kia nói: “Tỳ kheo này không có tội”; Bộ này nói là như pháp tẩn, Bộ kia nói là không như pháp tẩn; Bộ này nói: “Tẩn không như pháp nên phá”, Bộ kia nói: “Tẩn như pháp không nên phá”. Tất cả đều do con, con thật sự phạm tội, Tăng đã như pháp tẩn không thể phá. Tỳ kheo bị tẩn này thành tâm hối cải tự thú, nay theo Tăng xin giải tẩn. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay giải tẩn cho Tỳ kheo bị tẩn tên Bạch như vậy.

Như thế Bạch-tứ-yết-ma cho đến câu Tăng nay đã giải tẩn cho Tỳ kheo bị tẩn tên xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Phật tại nước Câu-xá-di, lúc đó Tỳ kheo bị tẩn đi một mình, ở một mình liền suy nghĩ: “Do ta nên phát sanh tranh cãi khiến Tăng bị phá, Tăng tranh cãi, Tăng chia rẽ, bất đồng. Bộ này nói: “Tỳ kheo này có tội”, Bộ kia nói: “Tỳ kheo này không có tội”; Bộ này nói là như pháp tẩn, Bộ kia nói là không như pháp tẩn; Bộ này nói: “Tẩn không như pháp nên phá”, Bộ kia nói: “Tẩn như pháp không nên phá”. Tất cả đều do ta, ta thật sự phạm tội, Tăng đã như pháp tẩn, nay ta thành tâm hối cải, chiết phục, tự thú nên Tăng đã giải tẩn cho ta, nay ta nên vào trong Tăng làm hòa hợp”, nghĩ rồi liền đến chỗ các Tỳ kheo tùy thuận mình nói rằng: “Các Trưởng lão, tôi đi một mình, ở một mình liền suy nghĩ: “Do tôi nên phát sanh tranh cãi khiến Tăng bị phá, Tăng tranh cãi, Tăng chia rẽ, bất đồng. Bộ này nói: “Tỳ kheo này có tội”, Bộ kia nói: “Tỳ kheo này không có tội”; Bộ này nói là như pháp tẩn, Bộ kia nói là không như pháp tẩn; Bộ này nói: “Tẩn không như pháp nên phá”, Bộ kia nói: “Tẩn như pháp không nên phá”. Tất cả đều do tôi, tôi thật sự phạm tội, Tăng đã như pháp tẩn, nay tôi thành tâm hối cải, chiết phục, tự thú nên Tăng đã giải tẩn cho tôi, nay tôi muốn vào trong Tăng làm hòa hợp”. Các Tỳ kheo tùy thuận này liền dẫn Tỳ kheo bị tẩn này đến chỗ các Tỳ kheo làm yết ma tẩn trước kia nói rằng: “Tỳ kheo này đến nói với chúng tôi rằng: “Tôi đi một mình, ở một mình liền suy nghĩ: “Do tôi nên phát sanh tranh cãi khiến Tăng bị phá, Tăng tranh cãi, Tăng chia rẽ, bất đồng. Bộ này nói: “Tỳ kheo này có tội”, Bộ kia nói: “Tỳ kheo này không có tội”; Bộ này nói là như pháp tẩn, Bộ kia nói là không như pháp tẩn; Bộ này nói: “Tẩn không như pháp nên phá”, Bộ kia nói: “Tẩn như pháp không nên phá”. Tất cả đều do tôi, tôi thật sự phạm tội, Tăng đã như pháp tẩn, nay tôi thành tâm hối cải, chiết phục, tự thú nên Tăng đã giải tẩn cho tôi, nay tôi muốn vào trong Tăng làm hòa hợp”. Các Tỳ kheo làm yết ma tẩn trước kia liền dẫn các Tỳ kheo tùy thuận và Tỳ kheo này đến chỗ Phật, đánh lễ rồi ngồi một bên bạch Phật: “Thế tôn, các Tỳ kheo tùy thuận và Tỳ kheo này đến chộ chúng con nói Tỳ kheo này nói rằng: tôi đi một mình, ở một mình liền suy nghĩ: “Do tôi nên phát sanh tranh cãi khiến Tăng bị phá, Tăng tranh cãi, Tăng chia rẽ, bất đồng. Bộ này nói: “Tỳ kheo này có tội”, Bộ kia nói: “Tỳ kheo này không có tội”; Bộ này nói là như pháp tẩn, Bộ kia nói là không như pháp tẩn; Bộ này nói: “Tẩn không như pháp nên phá”, Bộ

kia nói: “Tẫn như pháp không nên phá”. Tất cả đều do tôi, tôi thật sự phạm tội, Tăng đã như pháp tẫn, nay tôi thành tâm hối cải, chiết phục, tự thú nên Tăng đã giải tẫn cho tôi, nay tôi muốn vào trong Tăng làm hòa hợp”, Phật nói: “Lành thay các Tỳ kheo, các thầy vì nhân duyên hòa hợp nên đến cầu xin việc này. Các thầy nên cùng nhau làm hòa hợp, nếu kỳ bố tát chưa đến thì nên vào trong Tăng xưng rằng:

Đại-đức Tăng lắng nghe, nay Tăng làm hòa hợp. Nếu Tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, nay chưa đến kỳ bố tát nhưng Tăng làm bố tát thuyết Ba-la-đề-mộc-xoa vì chúng tăng hòa hợp. Bạch như vậy.

Bạch như vậy rồi Tăng liền bố tát thuyết Ba-la-đề-mộc-xoa”

.....
